

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 16/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Lê Văn Thịnh.
 - + Ông Dương Minh Ngọc.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: CHÂU NGỌC Đ. Sinh ngày 12/10/1996, tại: Huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Châu Ngọc H, sinh năm 1972. Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tuyên phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 7/2016 đến tháng 7/2017 đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 14/2016/QĐ-TA ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Chấp hành xong ngày 6/7/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 07/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, Châu Ngọc Đ, điều khiển xe mô tô m, xã T, huyện N đến xã Tam Tiến, huyện Núi Thành. Khi tới thôn Long Thành, xã Tam Tiến thì xe hết xăng, Đ đi tìm người để xin xăng. Đ bỏ dép, mũ và xe mô tô lại, đi bộ tới trước nhà bà Hồ Thị Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy nhà bà H mở cửa, bà H đang ngủ dưới nền nhà phòng khách, cổ đeo một sợi dây chuyền vàng, phía trên đầu chỗ bà H ngủ có một điện thoại di động hiệu MASTEL nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lén lút lấy trộm điện thoại, bật đèn pin điện thoại soi vào cổ bà H và dùng hai tay tháo sợi dây chuyền. Khi vừa tháo xong, thấy bà H động dậy, sợ bà H tỉnh giấc phát hiện nên Đ rút nhanh sợi dây chuyền làm sợi dây bị đứt làm hai, một đoạn nằm rơi lại vị trí bà H nằm, Đ cầm một đoạn cùng điện thoại bỏ chạy. Bà H giật mình, thấy một bóng người chạy ra khỏi cửa bèn chạy ra sân la lớn “ăn trộm”, “nó bứt dây chuyền mẹ rồi”. Chạy được khoảng 10 mét nghe tiếng bà H truy hô, sợ bị phát hiện nên Đ vứt điện thoại vừa trộm được tại hàng rào, chạy ra hướng cánh đồng rồi đi bộ về nhà. Lúc này, con trai bà H là M và anh Mai Xuân N (hàng xóm nhà bà H) nghe thấy bà H truy hô nên soi đèn pin đuổi theo Đ nhưng không kịp. Trên đường về gần nhà bà H, anh Nhanh phát hiện một đôi dép, một mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen và một chiếc xe mô tô BKS 78-H4 61.55 màu trắng bạc, nên giao cho Công an xã Tam Tiến.

Đ mang đoạn dây chuyền nhà đem giấu sau bàn thờ ông Địa. Bà H phát hiện bị mất một phần của sợi dây chuyền, phần còn lại của sợi dây bà phát hiện tại vị trí nằm ngủ của mình, điện thoại tìm được tại hàng rào do Đ vứt lại.

Ngày 07/5/2020, Châu Ngọc Đ tới Cơ quan Công an huyện Núi Thành để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Việc thu giữ, tạm giữ tang vật và vật chứng:

+ Một đoạn dây chuyền vàng dài 32,5cm, nặng 2,65 gam thu giữ của Châu Ngọc Đ.

+ Một đoạn dây chuyền vàng dài 14 cm, nặng 1,32 gam tạm giữ của bà Hồ Thị H.

+ Một điện thoại Mastel màu trắng – đen tạm giữ của bà Hồ Thị H.

+ Một xe mô tô BKS 78-H4 6155 màu trắng bạc của Châu Ngọc Đ.

+ Một mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen có dòng chữ “NIKE” màu trắng của Châu Ngọc Đ.

+ Một đôi dép màu đen- vàng - trắng của Châu Ngọc Đ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 23/2020-KLGTS ngày 11/5/2020; Số 44/2020-KLGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành: Điện thoại di động, hiệu Mastel màu trắng – đen, đã qua sử dụng, trị giá 100.000 Đ; hai đoạn dây chuyền màu vàng, khối lượng 3,97 gam, hàm lượng vàng 2%, trị giá 2.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Châu Ngọc Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Châu Ngọc Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Các vật chứng đã xử lý:

+ Công an huyện Núi Thành đã trả cho bà Hồ Thị H các tài sản: Một điện thoại Mastel màu trắng – đen và hai đoạn dây chuyền màu vàng tổng khối lượng 3,97 gam.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 78-H4 6155 màu trắng bạc đến nay chưa các định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Phần dân sự: Bà Hồ Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như: Lời khai bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 06/5/2020, tại nhà bà Hồ Thị H, bị cáo Châu Ngọc Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H trị giá 2.900.000 đồng, gồm: Một điện thoại di động Mastel trị giá 100.000 đồng và một sợi dây chuyền vàng trị giá 2.800.000.

Bị cáo Đ có đủ năng lực hành vi để nhận biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản hợp của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Châu Ngọc Đ là cố ý, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đúng quy định của pháp luật:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 16/01/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tuyên phạt chín tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội mới vào ngày 06/5/2020, trong thời gian chấp hành hình phạt. Do đó, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chín tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại các Điều 56, 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Châu Ngọc Đ: Một mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen có dòng chữ “NIKE” màu trắng; một đôi dép màu đen – vàng – trắng.

- Chiếc xe mô tô BKS: 78-H4 61.55 màu trắng bạc đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được

tính từ ngày ngày 07/5/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Châu Ngọc Đ một mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen có dòng chữ “NIKE” màu trắng, một đôi dép màu đen – vàng – trắng. (Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành).

Tiếp tục giao cho Công an huyện Núi Thành tạm giữ chiếc xe mô tô BKS: 78-H4 6155 màu trắng bạc để xác minh, xử lý sau.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Châu Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng .

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Công Thắng